ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TRƯỜNG GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2212/QĐ-UBND	*Trường Giang, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: ĐH.18B (Tuyến An Kim - Trà Bùi)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 14/10/2026 của UBND xã Trường Giang về chủ trương đầu tư công trình: ĐH.18B (Tuyến An Kim - Trà Bùi);

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Trường Giang về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2);

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Công văn số 3111/KT ngày 20/11/2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: ĐH.18B (Tuyến An Kim - Trà Bùi).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: ĐH.18B (Tuyến An Kim - Trà Bùi), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: ĐH.18B (Tuyến An Kim - Trà Bùi).

2. Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án, loại, cấp: Nhóm C, công trình giao thông cấp IV.

- Thời hạn sử dụng: Theo quy định về loại cấp công trình.

3. Mã định danh: Không.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Trường Giang.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Trường Giang.

7. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Minh Trung.

8. Mục tiêu dự án: Tạo điều kiện cho việc lưu thông và vận chuyển hàng hóa được thông suốt, an toàn, nâng cao năng lực khai thác phục vụ nhân dân, nâng cao đời sống nhân dân vùng hưởng lợi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

9. Quy mô và giải pháp thiết kế:

9.1 Quy mô đầu tư chủ yếu:

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Chỉ tiêu
I	**Nền, mặt đường**		
1	Cấp công trình		Đường giao thông cấp IV (theo thông tư 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026)
2	Cấp kỹ thuật		Đường GTNT cấp C (theo TCVN10380-2014)
3	Tốc độ thiết kế	Km/h	20
4	Tải trọng trục thiết kế	T	2,5
5	Tổng chiều dài tuyến	m	611,90
6	Chiều dài thiết kế	m	606,59
7	Bề rộng nền đường	m	5,0
8	Bề rộng mặt đường	m	4,5
9	Bề rộng lề đất	m	0,25x 2
10	Dốc ngang mặt đường	%	2%
11	Dốc ngang lề đất	%	4%
12	Kết cấu mặt đường		BTXM M250 đá 2x4 dày 18cm
II	**Thoát nước ngang**		
1	Thiết kế mới		Thiết kế mới cống D100
2	Tải trọng thiết kế	Đoàn xe	H30-XB80

9.2 Giải pháp thiết kế:

9.2.1. nền, mặt đương

a. Hướng, bình đồ, trắc dọc tuyến: Hướng, bình đồ, trắc dọc tuyến thiết kế công trình: ĐH.18B (Tuyến An Kim - Trà Bùi) được thiết kế bám theo hiện

trạng đường cũ.

b. Trắc dọc tuyến: Trắc dọc tuyến được thiết kế bám theo nền đường cũ kết hợp nâng cao độ để phù hợp hiện trạng tuyến, đảm bảo thiết kế. Đảm bảo chất lượng công trình về mặt quy trình, kinh tế và mỹ quan.

c. Trắc ngang tuyến: Bề rộng nền đường: B_n=5,0m; bề rộng mặt đường: B_m= 4,5m; bề rộng lề đất: B_l=(0,25x2)m; dốc ngang mặt đường: Độ dốc ngang mặt đường $i_{mđ}$ = 2%; dốc ngang lề đất: i_l= 4%.

d. Kết cấu mặt đường từ trên xuống cụ thể như sau:

- BTXM M250 đá 2x4, dày 16cm

- Lót bao nilon phòng nước

- Lớp CPĐD loại 1 dày 12cm

- Nền đường lu lèn đầm chặt K95.

e. Nút giao thông:

- Nút giao thông được thiết kế mở rộng đảm bảo phù hợp với hiện trạng đường cũ, các công trình cống thoát nước hiện hữu trên tuyến, lưu lượng xe trên tuyến đường.

9.2.2. Thoát nước: Thiết kế cống D100, bằng BTCT vĩnh cửu tại lý trình Km0+13,77, có giải pháp thiết kế như sau:

- Ống cống bằng bê tông cốt thép M250, đá 1x2 (Tải trọng H30-X80)

- Móng thân cống bằng Bê tông M150 đá 2x4, dày 30cm; Đệm cát đầm chặt dày 10cm.

- Hố tụ bằng Bê tông M150 đá 2x4; đệm cát đầm chặt dày 10cm.

- Tường đầu, móng tường đầu, sân cống bằng Bê tông M150 đá 2x4; đệm cát đầm chặt dày 10cm.

9.2.3. An toàn giao thông: Hệ thống báo hiệu đường bộ bao gồm biển báo hiệu theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024, cụ thể như sau:

- Hệ thống biển báo gồm các loại: Biển báo dốc xuống nguy hiểm (W.219), Biển báo dốc lên nguy hiểm (W.220).

- Cấu tạo biển báo: Móng cột biển báo bằng BT M150 đá 2x4, trụ biển báo là ống thép mạ kẽm nhúng nóng D90 dày 2mm có hàn bịt đầu bằng thép tấm. Tấm biển báo bằng thép dày 1,2mm.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 4054-2005, TCVN 10380:2014, TCVN 8859:2023, TCVN 12419:2018, TCVN 4447-2012, TCVN 5574:2018, TCVN 7887: 2008, TCVN 2737-2023, TCVN 9844:2013, TCCS 39:2022/TCĐBVN, TCCS 40:2022/TCĐBVN, QCVN 41: 2024/BGTVT và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **2.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn*), trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị dự toán (đồng)
1	Chi phí xây dựng	1.761.727.000
2	Chi phí Quản lý dự án	52.128.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	166.666.000
4	Chi phí khác	17.071.000
5	Chi phí dự phòng	2.408.000
	Tổng cộng	**2.000.000.000**

12. Thời gian thực hiện dự án:

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

- Phân kỳ đầu tư: Không.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Theo Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Trường Giang.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, giao Phòng Kinh tế xã Trường Giang:

1. Đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công theo quy định; triển khai các bước tiếp theo của dự án đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, sớm đưa dự án vào khai thác, phát huy hiệu quả.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị của Phòng Kinh tế xã Trường Giang tại Công văn số 3111/KT ngày 20/11/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Phòng giao dịch số 17 - KBNN khu vực XV và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TRƯỜNG GIANG T. QUẢNG NGÃI

Trần Đại Dương